

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện nhiệm vụ Cải cách hành chính (CCHC) quý III
và phương hướng nhiệm vụ trọng tâm CCHC quý IV năm 2026**

Theo đề nghị của Sở Nội vụ tại Công văn số 168/SNV-CCHCTN&VTLT ngày 15/7/2025 về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính và thực hiện chế độ báo cáo định kỳ. UBND xã Ba Tô báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ Cải cách hành chính (CCHC) nhà nước III năm 2026 trên địa bàn xã, với các nội dung sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Về công tác chỉ đạo điều hành

- Tiếp tục thực hiện các quy định, hướng dẫn của Trung ương về CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 và triển khai Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, Kế hoạch CCHC nhà nước trọng tâm giai đoạn 2026 - 2030 ban hành kèm theo Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12 tháng 02 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ và để phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; trên cơ sở hướng dẫn của Sở Nội vụ xã đã chủ động rà soát, tổng hợp xây dựng và ban hành Kế hoạch CCHC năm 2026 của xã để làm cơ sở triển khai thực hiện trong năm 2026; Quyết định số 891/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 Ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính CCHC năm 2026 xác định cụ thể 82 nhiệm vụ phải thực hiện, tiến độ hoàn thành để yêu cầu các cơ quan, đơn vị thực hiện có hiệu quả. Đồng thời chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch và tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước trong thực hiện nhiệm vụ CCHC; Kế hoạch số 01/KH-TTCUDVC ngày 03/01/2026 của Trung tâm Cung ứng DVC xã về triển khai tuyên truyền trên đài truyền thanh xã, tuyên truyền trực quan công tác Cải cách hành chính năm 2026 trên địa bàn xã Ba Tô; Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 11/3/2026 của UBND xã về tự kiểm tra CCHC năm 2026; Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 11/3/2026 Kế hoạch triển khai thực hiện Chính quyền điện tử trên địa bàn xã Ba Tô năm 2026; Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 06/02/2026 về việc rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2026 trên địa bàn xã Ba Tô; Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 04/3/2026 của UBND xã về truyền thông hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2026 trên địa bàn xã Ba Tô; Quyết định số 124/QĐ-UBND

ngày 09/02/2026 của UBND xã Ba Tô về ban hành Kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2026 trên địa bàn xã Ba Tô; Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 06/01/2026 của UBND xã Ba Tô về tổ chức lưu động giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn xã năm 2026; Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 13/3/2026 của UBND xã về việc hướng dẫn, hỗ trợ người dân yếu thế, gặp khó khăn trong thực hiện thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Ba Tô; Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 13/3/2026 về việc số hóa trong tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trên địa bàn xã Ba Tô; Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 13/3/2026 về việc rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính trên địa bàn xã Ba Tô năm 2026; Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 08/01/2026 về việc kiện toàn Tổ công tác giải quyết thủ tục hành chính lưu động tại các thôn thuộc xã Ba Nam, xã Ba Lễ (trước đây); Thông báo số 16/TB-UBND của Chủ tịch UBND xã Ba Tô, ngày 02 tháng 02 năm 2026 về tổ lưu động giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn xã năm 2026; Thông báo số 03/TB-TTPVHCC ngày 03 tháng 3 năm 2026 về tổ lưu động giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn xã Ba Tô năm 2026; Thông báo số 34/TB-UBND ngày 10/3/2026 của UBND xã việc quy định giải quyết nhanh và trả kết quả giải quyết TTHC trong ngày cho người dân, tổ chức và doanh nghiệp; Kế hoạch số 263/KH-UBND ngày 24/8/2026, cải thiện và nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) xã Ba Tô năm 2026 và những năm tiếp theo; Công văn số 1078/UBND ngày 26/8/2026 về việc đánh giá lần 1 đối với tiêu chí thành phần Bộ chỉ số cải cách hành chính;

- **Tổ chức các hội nghị như: Hội nghị giao ban, chuyên đề hàng tháng để quán triệt thực hiện các nhiệm vụ công tác CCHC, tập trung chỉ đạo các phòng, cơ quan, đơn vị chuyên môn triển khai hiệu quả về công tác tuyên truyền tới cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện tốt nhiệm vụ CCHC.**

** Tiến độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ của UBND tỉnh, chủ tịch UBND tỉnh giao.*

UBND xã thực hiện nhiệm vụ của UBND tỉnh giao đảm bảo đúng tiến độ, đạt hiệu quả cụ thể đã ban hành Kế hoạch CCHC đúng thời gian, kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2026, kế hoạch rà soát văn bản QPPL và các văn bản khác của tỉnh giao.

2. Về kế hoạch cải cách hành chính

- Thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ cho từng cán bộ, công chức, UBND xã đã phân công cụ

thể trách nhiệm cho từng cán bộ, công chức thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch như: Cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; cải cách tài chính công và xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số với 82 nhiệm vụ.

(có phụ lục các nhiệm vụ kèm theo).

- Ban hành Quyết định số 891/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 Ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính Nhà nước trên địa bàn xã Ba Tô năm 2026. Triển khai kế hoạch CCHC tới hội nghị giao ban để cán bộ công chức, tuyên truyền trên hệ thống đài truyền thanh xã, các trang mạng xã hội như Facebook, Zalo, Trang thông tin điện tử xã... để Nhân dân biết thực hiện và giao cho bộ phận chuyên môn đơn đốc thực hiện kế hoạch.

Tính đến thời điểm báo cáo, Kế hoạch CCHC năm 2026 có 82 nhiệm vụ; đã hoàn thành 63 nhiệm vụ, đạt 76,82%; 19 nhiệm vụ còn lại đang tiếp tục triển khai theo tiến độ, chủ yếu có thời hạn hoàn thành trong quý IV năm 2026.

3. Về công tác thông tin, tuyên truyền CCHC

- Tăng cường công tác tuyên truyền Chính quyền điện tử, Chính quyền số, đẩy mạnh tuyên truyền về cải cách thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4, thanh toán trực tuyến phí, lệ phí, nghĩa vụ tài chính thủ tục hành chính, dịch vụ bưu chính công ích trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, sử dụng các phần mềm tiện ích, ứng dụng VNeID, v.v.

- Thông tin về những kết quả đạt được, các mô hình hay, điển hình tiên tiến trong CCHC trên trang thông tin điện tử của xã để nhân dân biết và giám sát.

- Tiếp nhận phản ánh, kiến nghị qua các kênh về TTHC, thái độ phục vụ của cán bộ, công chức. Đa dạng hoá các hình thức tuyên truyền phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương như; qua các hội nghị họp chi bộ, họp thôn, sinh hoạt các đoàn thể (Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, v.v.). Lồng ghép trong các buổi tiếp công dân, đối thoại giữa lãnh đạo UBND xã với nhân dân. Sử dụng hệ thống loa truyền thanh của xã để phát các bản tin bài tuyên truyền định kỳ. Truyền thông qua công nghệ và internet: Đăng tải thông tin trên Trang thông tin điện tử của xã Ba Tô, sử dụng mạng xã hội như: Facebook hoặc nhóm Zalo để lan tỏa nhanh chóng thông tin.

Tham mưu, phối hợp triển khai công tác thông tin, tuyên truyền phục vụ các nhiệm vụ chính trị, các ngày lễ lớn và sự kiện quan trọng của đất nước, của địa phương; nội dung tuyên truyền tập trung vào chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, cải cách hành chính, chuyển đổi số, phát triển sản xuất, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, bảo đảm an ninh trật tự,...

- Công tác tuyên truyền trực quan được tổ chức nhằm: Phục vụ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI, đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031; sáp nhập thôn; bầu cử trưởng thôn.

Thực hiện treo cờ Đảng, cờ Tổ quốc, cờ khí thế tại khu vực trung tâm và các thôn; lắp đặt pa nô, băng rôn, khẩu hiệu; tổ chức tuyên truyền lưu động trên các tuyến đường chính và tại khu vực vùng sâu, vùng xa, góp phần tạo không khí phấn khởi, nâng cao nhận thức của Nhân dân.

- Đã biên soạn và phát sóng 104 bản tin trên đài truyền thanh xã, duy trì tiếp sóng đài cấp trên theo lịch; đăng tải 15 tin, bài trên Trang thông tin điện tử của xã. Ước đến 30/9/2026, biên soạn, phát sóng trên 125 tin, bài, chuyên mục và đăng tải khoảng 25 tin, bài trên Trang thông tin điện tử.

4. Về công tác kiểm tra CCHC

- UBND xã Ban hành kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 11/3/2026 về việc tự kiểm tra CCHC năm 2026; nhằm kịp thời đánh giá những kết quả đạt được; Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính, nâng cao tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện công tác CCHC.

- Lãnh đạo UBND xã thường xuyên đôn đốc, nhắc nhở các bộ phận chuyên môn UBND thực hiện nghiêm túc kế hoạch cải cách hành chính nhất là công tác kiểm soát TTHC, tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cho công dân đảm bảo đúng hạn, không sách nhiễu gây phiền hà cho tổ chức và công dân đến giao dịch tại bộ phận một cửa.

- UBND xã thực hiện tốt chế độ kiểm tra CCHC định kỳ, xây dựng kế hoạch tự kiểm tra CCHC năm 2026. Đôn đốc cán bộ công chức khắc phục những tồn tại, hạn chế trong thực hiện công tác CCHC, đồng thời rút kinh nghiệm để cán bộ công chức làm tốt hơn.

- Chỉ đạo tiếp tục niêm yết công khai bộ thủ tục hành chính đã được UBND tỉnh công bố, ban hành quy chế hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, niêm yết bảng thu phí và lệ phí theo thông tư số 226/2016/TT-BTC; Thông tư số 281/TT-BTC.

Theo theo dõi nhiệm vụ CCHC năm 2026, UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 169/KH-UBND ngày 24/6/2026 và hoàn thành nhiệm vụ kiểm tra CCHC theo kế hoạch. Phụ lục thống kê quý III ghi nhận đã kiểm tra 02 cơ quan, đơn vị, phát hiện 05 vấn đề cần khắc phục; đến thời điểm báo cáo chưa có nội dung được xác nhận xử lý hoàn thành, UBND xã tiếp tục đôn đốc, theo dõi kết quả khắc phục trong quý IV.

5. Về thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao

UBND xã tiếp tục theo dõi, cập nhật các nhiệm vụ được Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh giao; các nhiệm vụ đang được triển khai theo thời hạn quy định, thực hiện cập nhật kết quả trên hệ thống/phần mềm theo dõi và tập trung hoàn thành báo cáo kết quả trước ngày 15/11/2026 đối với các nhiệm vụ có yêu cầu.

6. Về mô hình, sáng kiến, giải pháp mới trong CCHC

Tiếp tục duy trì và triển khai các giải pháp phục vụ người dân, doanh nghiệp như: tổ chức giải quyết TTHC lưu động; hỗ trợ người yếu thế, người gặp khó khăn khi thực hiện TTHC; số hóa hồ sơ ngay từ khâu tiếp nhận; quy định giải quyết nhanh và trả kết quả một số TTHC trong ngày; tổ chức cuộc thi tìm hiểu CCHC, hội thảo chuyên đề CCHC; phát động phong trào tìm kiếm sáng kiến, giải pháp mới về CCHC. Các mô hình, giải pháp tập trung giảm thời gian, chi phí đi lại, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ công và nâng cao trách nhiệm phục vụ của cơ quan hành chính.

Một số giải pháp mới gắn CCHC với chuyển đổi số đã được triển khai: kiện toàn 05 Tổ Công nghệ số cộng đồng tại 05 thôn với 46 thành viên; duy trì các nhóm Zalo phục vụ điều hành, trao đổi tiến độ từ thôn đến xã; các Tổ Công nghệ số cộng đồng đã tổ chức 25 buổi hướng dẫn trực tiếp cho hơn 2.000 lượt người dân về VNeID, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số và phòng ngừa lừa đảo trên không gian mạng. UBND xã đồng thời đăng ký sử dụng Nền tảng AI công vụ, thí điểm Trợ lý ảo hỗ trợ cán bộ, công chức và giải pháp Mini App Chính quyền số cấp xã trên Zalo, tạo thêm kênh hỗ trợ người dân và nâng cao hiệu quả xử lý công việc.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

- Kết quả xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật: Việc ban hành các văn bản của HĐND, UBND xã được triển khai theo đúng quy định từng bước nâng cao chất lượng, tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ và mang tính khả thi cao.

+ Trong quý III năm 2026 HĐND và UBND xã đã ban hành Quyết định số 01/2026/QĐ-UBND ngày 6/7/2026 về việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

+ Công tác tổ chức thi hành pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật được gắn kết chặt chẽ với công tác xây dựng pháp luật và thực hiện ngày càng nền nếp theo kế hoạch.

- *Kết quả tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, thi hành pháp luật.*

+ Tổ chức thi hành pháp luật có sự gắn kết chặt chẽ với công tác xây dựng pháp luật, có trọng tâm, trọng điểm, liên ngành:

+ UBND xã đã Ban hành Kế hoạch số 46/KH-UBND theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã Ba Tô năm 2026 ngày 06/3/2026.

+ UBND xã đã kịp thời ban hành các kế hoạch, văn bản chỉ đạo các phòng, ban, cơ quan, đơn vị, các ngành, đoàn thể, thôn xóm triển khai thực hiện các luật, pháp lệnh, nghị định, thông tư mới có hiệu lực, đặc biệt là các lĩnh vực liên quan trực tiếp đến đời sống người dân như: Luật Cư trú, Luật Xây dựng, các chính sách an sinh xã hội.....

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho đội ngũ cán bộ, công chức xã, đảm bảo 100% cán bộ nắm vững các VBQPPL liên quan đến lĩnh vực mình phụ trách. Bố trí đủ kinh phí, cơ sở vật chất phục vụ công tác THPL, in ấn tài liệu, mua sắm trang thiết bị.

Công tác theo dõi nhằm đánh giá khách quan hiệu quả, đề xuất giải pháp khắc phục, UBND xã đã tập trung theo dõi tình hình THPL trong các lĩnh vực thường xuyên phát sinh khiếu nại, tố cáo được người dân quan tâm nhiều như: quản lý đất đai, môi trường, chế độ chính sách, và thủ tục hành chính. Hình thức theo dõi qua công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư, nắm bắt các vướng mắc, kiến nghị của người dân.

- *Kết quả thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật.*

+ Hoạt động truyền thông pháp luật được thực hiện đa dạng giúp người dân và Doanh nghiệp dễ tiếp cận.

+ Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chủ động thực hiện chuyển đổi số gắn với công tác PBGDPL trên các phương tiện thông tin đại chúng (*theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 15/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ*).

- Kết quả thực hiện:

+ Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã lồng ghép tuyên truyền pháp luật trong các buổi sinh hoạt chi hội.

+ Tuyên truyền trên loa truyền thanh, Fanpage, Trang thông tin điện tử của xã.

+ Sử dụng các trang mạng xã hội, zalo nhóm để tuyên truyền phổ biến các quy định pháp luật ngắn gọn, dễ hiểu.

- Kết quả kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa VBQPPL: nhiệm vụ kiểm tra, thu thập thông tin về tình hình thi hành pháp luật theo Kế hoạch số 253/KH-UBND ngày 17/8/2026 đã hoàn thành trong quý III; việc công bố danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực đã được triển khai theo kế hoạch; công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL tiếp tục được lồng ghép trong báo cáo công tác tư pháp và thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan cấp trên.

Trong quý III năm 2026, UBND xã đã ban hành 01 văn bản quy phạm pháp luật; việc xây dựng, ban hành văn bản được thực hiện theo trình tự, thẩm quyền, đồng thời gắn với theo dõi thi hành pháp luật và rà soát tính phù hợp của văn bản sau khi ban hành.

2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

Kết quả rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC: UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 13/3/2026; nhiệm vụ rà soát, đánh giá TTHC năm 2026 đã hoàn thành và có Báo cáo số 153/BC-UBND ngày 18/5/2026, trong đó thực hiện rà soát quy trình, chi phí tuân thủ, đề xuất phương án đơn giản hóa và sáng kiến cải cách TTHC theo quy định.

2.1. Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC

Để đảm bảo điều kiện hoạt động, đáp ứng nhu cầu giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, bố trí các ô cửa chuyên môn đảm bảo thực hiện theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ, quy định của Nghị định 118/2025/NĐ-CP:

- Trung tâm Phục vụ hành chính công có camera theo dõi giám sát hoạt động của trung tâm 24/24 để đảm bảo an ninh, an toàn trong khu vực. Để đảm bảo hoạt động giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông 100% cán bộ, chuyên viên các cơ quan đơn vị thuộc UBND xã có đầy đủ chứng thư số phục vụ quá trình số hoá hồ sơ, đảm bảo đúng quy định.

Kết quả: Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết cấp xã tại thời điểm báo cáo là 287 thủ tục; tỷ lệ TTHC thực hiện tiếp nhận, trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công đạt 99,7%. Việc công khai danh mục, nội dung TTHC và thông tin tiếp nhận phản ánh, kiến nghị được duy trì tại Trung tâm và trên Trang thông tin điện tử của xã.

- Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông: Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm các nội dung theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định 61/NĐCP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC. Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã được trang bị đầy đủ cơ sở vật chất đảm bảo theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ, quy định tại Nghị định số 118/2025/NĐ-CP về thực hiện TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại bộ phận Một cửa và Cổng dịch vụ công quốc gia. Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công bố trí khu vực cung cấp thông tin thủ tục hành chính; khu vực hỗ trợ thực hiện dịch vụ công trực tuyến, khu vực tiếp nhận và trả kết quả, khu vực chờ...

- Việc tiếp nhận và giải quyết TTHC không phụ địa giới hành chính đã được tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện, tuy nhiên đến thời điểm hiện tại chưa phát sinh hồ sơ.

2.2. Kết quả giải quyết TTHC

Trung tâm Phục vụ hành chính công xã tiếp nhận 914 hồ sơ, trong đó 914 hồ sơ nộp trực tuyến, đạt 100%. Theo phụ lục thống kê, đã giải quyết xong 810 hồ sơ và 810/810 hồ sơ được giải quyết đúng hạn; số hồ sơ còn lại đang trong thời hạn xử lý.

- Tổng số hồ sơ tiếp nhận: có **914** hồ sơ
- + Trực tuyến: **914** hồ sơ
- + Trực tiếp dịch vụ bưu chính: 0 hồ sơ
- + Từ kỳ trước: 0 hồ sơ
- Tổng số thủ tục đã triển khai phi địa giới: 0 hồ sơ
- Tổng số số hóa hồ sơ TTHC khi tiếp nhận **914** hồ sơ. Trong đó:
- + Số hồ sơ đính kèm tập tin **374** hồ sơ
- + Tỷ lệ số hồ sơ có số hóa đầy đủ thành phần hồ sơ khi tiếp nhận: 100%
- + Số hồ sơ chưa số hóa TPHS: 0 hồ sơ
- + Số hồ sơ lưu vào kho quản lý dữ liệu điện tử: **639** hồ sơ.

Kết quả số hóa cho thấy 914/914 hồ sơ được số hóa khi tiếp nhận; 374 hồ sơ có tệp đính kèm và 639 hồ sơ đã được lưu vào kho quản lý dữ liệu điện tử. Không phát sinh hồ sơ tiếp nhận, giải quyết không phụ thuộc địa giới hành chính trong kỳ.

2.3. Tỷ lệ giải quyết, phản ánh kiến nghị về quy định TTHC

Tại thời điểm báo UBND xã, Trung tâm Phục vụ hành chính công xã không tiếp nhận được ý kiến phản ánh kiến nghị nào của người dân và Doanh nghiệp về quy định TTHC.

2.4. Kết quả việc thực hiện đánh giá chất lượng giải quyết TTHC

Người dân, tổ chức đến Trung tâm phục vụ hành chính công giải quyết TTHC được tiếp đón, hỗ trợ thực hiện thủ tục nhiệt tình chu đáo. Tỷ lệ hài lòng của người dân đạt trên 98%.

Đối với thanh toán trực tuyến, có 05/05 TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến; tiếp tục đẩy mạnh tỷ lệ phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến trong quý IV.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

3.1. Kết quả rà soát, hoàn thiện các quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập tại địa phương.

Đến thời điểm báo cáo, việc sắp xếp các phòng chuyên môn thuộc UBND xã đã hoàn thành theo phương án, đạt 100% (04/04 đầu mối). UBND xã có 04 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc, gồm 03 trường học và 01 trung tâm; nhiệm vụ rà soát, sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập được xác định hoàn thành trong kế hoạch CCHC năm 2026.

- Thực hiện tốt việc đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước về lĩnh vực quản lý tổ chức bộ máy, công vụ, cán bộ, công chức, lĩnh vực quản lý ngân sách nhà nước, lĩnh vực quản lý đầu tư và xây dựng và các quy định về phân cấp quản lý đất đai nhằm phân định rõ nhiệm vụ và quyền hạn, thẩm quyền và trách nhiệm giữa xã với chính quyền các cấp gắn với hoàn thiện hệ thống pháp luật đầy đủ, đồng bộ thống nhất, kịp thời, khả thi, ổn định, công khai, minh bạch, bảo đảm phát huy tính chủ động, sáng tạo.

- UBND xã thực hiện chức năng nhiệm vụ đảm bảo đúng quy định của cấp trên; thực hiện tốt các quy chế của cơ quan như Quy chế làm việc; Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan UBND xã; Quy chế thi đua, khen thưởng. Việc quản lý biên chế hành chính đã thực hiện đúng theo các quy định hiện hành của Nhà nước. Tổng số cán bộ, công chức sau sắp xếp đơn vị hành chính hiện nay có 26 đồng chí (chỉ tiêu giao 40 đồng chí).

3.2. Đánh giá về tình hình quản lý, sử dụng biên chế công chức, viên chức của UBND cấp xã.

Biên chế công chức được giao năm 2026 là 40 người, có mặt 26 người, còn thiếu 14 người so với chỉ tiêu; có 07 hợp đồng lao động làm việc tại cơ quan, tổ chức hành chính. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập, số người làm việc được giao là 166 người, có mặt 161 người; trong kỳ báo cáo không phát sinh trường hợp tinh giản biên chế.

- Thực hiện tốt việc đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước về lĩnh vực quản lý tổ chức bộ máy, công vụ, cán bộ, công chức, lĩnh vực quản lý ngân sách nhà nước, lĩnh vực quản lý đầu tư và xây dựng và các quy định về phân cấp quản lý đất đai nhằm phân định rõ nhiệm vụ và quyền hạn, thẩm quyền và trách nhiệm giữa xã với chính quyền các cấp gắn với hoàn thiện hệ thống pháp luật đầy đủ, đồng bộ thống nhất, kịp thời, khả thi, ổn định, công khai, minh bạch, có sức cạnh tranh, bảo đảm phát huy tính chủ động, sáng tạo.

- Việc thực hiện phân cấp quản lý nhà nước thuộc từng lĩnh vực chuyên môn được thực hiện theo đúng chức trách nhiệm vụ của từng phòng, cơ quan, đơn vị, phân công rõ trách nhiệm cho từng bộ phận chuyên môn. Công tác kiểm tra, giám sát được chú trọng.

Công tác kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đã phân cấp được triển khai theo Kế hoạch số 253/KH-UBND ngày 17/8/2026 và được xác định hoàn thành; qua đó tiếp tục làm rõ trách nhiệm của từng phòng, cơ quan, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ sau sắp xếp mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

4. Cải cách chế độ công vụ

- Về vị trí việc làm: UBND xã đã triển khai Quyết định số 209/QĐ-UBND ngày 31/3/2026 của UBND tỉnh về vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức; nhiệm vụ triển khai Đề án vị trí việc làm đối với cơ quan hành chính đã hoàn thành. Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập, việc rà soát, xây dựng vị trí việc làm tiếp tục thực hiện, chưa có đơn vị được ghi nhận hoàn thành phê duyệt trong phụ lục thống kê quý III.

- Về tuyển dụng, bổ nhiệm, nâng ngạch/thăng hạng: Trong kỳ báo cáo không phát sinh tuyển dụng công chức, viên chức; xây dựng phương án thay đổi vị trí việc làm và đề nghị xếp ngạch chuyên viên chính cho các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã; không phát sinh trường hợp tuyển chọn lãnh đạo, quản lý thông qua thi tuyển. Công tác bổ nhiệm chức danh lãnh đạo, quản lý được thực hiện theo quy định.

- Về kỷ luật, kỷ cương: Trong 9 tháng đầu năm 2026 không có trường hợp cán bộ, công chức, viên chức bị kỷ luật trong kỳ báo cáo. UBND xã tiếp tục tăng cường chấp hành giờ giấc, quy tắc ứng xử, trách nhiệm công vụ, sử dụng tài sản công và kỷ luật xử lý hồ sơ TTHC.

- Về đào tạo, bồi dưỡng: đã ban hành Kế hoạch số 157/KH-UBND ngày 19/6/2026; thực hiện cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp bồi dưỡng do cơ quan có thẩm quyền tổ chức, phấn đấu bảo đảm 100% đối tượng được triệu tập tham gia và đáp ứng yêu cầu.

- Tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức tại địa phương. Việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính là yếu tố then chốt để xây dựng một nền hành chính chuyên nghiệp, hoạt động hiệu lực, hiệu quả tại UBND xã Ba Tô, đội ngũ cán bộ, công chức có nhiều chuyển biến tích cực. Việc chấp hành các quy định về trang phục, đeo thẻ công chức, bảo vệ tài sản công, phòng chống cháy nổ tại cơ quan được thực hiện nghiêm túc.

- Kết quả thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức: UBND xã đã thường xuyên cử cán bộ, công chức tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng về công tác chuyên môn, nghiệp vụ do các cấp thẩm quyền tổ chức.

5. Cải cách tài chính công

- Kết quả thực hiện các quy định về quản lý tài chính - ngân sách:

Tính đến ngày 14/9/2026, thu NSNN trên địa bàn thực hiện 1.349,08 triệu đồng, đạt 74,53% dự toán năm 1.810 triệu đồng; riêng quý III đến ngày 14/9 thực hiện 568,64 triệu đồng, ước cả quý III đạt 688,35 triệu đồng; lũy kế 9 tháng ước đạt 1.468,79 triệu đồng, bằng 81,15% dự toán năm.

Thu cân đối ngân sách xã được hưởng thực hiện 1.164,61 triệu đồng, đạt 73,90% dự toán; ước lũy kế 9 tháng đạt 1.271,86 triệu đồng, bằng 80,70% dự toán năm.

Lũy kế đến ngày 14/9/2026, tổng chi ngân sách thực hiện 82.957,39 triệu đồng; trong đó chi thường xuyên 75.747,90 triệu đồng, đạt 93,84% dự toán đầu năm; riêng quý III đến ngày 14/9 chi thường xuyên 25.400,36 triệu đồng, ước cả quý III 30.747,80 triệu đồng.

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 là 8.413,862 triệu đồng; lũy kế giải ngân đến ngày 14/9/2026 đạt 7.209,487 triệu đồng, bằng 85,69% kế hoạch, còn 1.204,375 triệu đồng. Riêng vốn chuyển nguồn 5.302,862 triệu đồng, đã giải ngân 4.400,719 triệu đồng, đạt 82,99%.

Về cơ chế tự chủ tài chính, UBND xã có 04 đơn vị sự nghiệp công lập và cả 04 đơn vị hiện thuộc nhóm Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên; chưa có đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên hoặc tự bảo đảm một phần chi thường xuyên. Nhiệm vụ rà soát cơ chế tự chủ, giảm chi trực tiếp ngân sách cho đơn vị sự nghiệp tiếp tục được triển khai trong quý IV.

Về quản lý, sử dụng tài sản công và thực hiện kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán: nhiệm vụ kiểm tra việc thực hiện quy định về quản lý tài sản công theo Kế hoạch số 169/KH-UBND ngày 24/6/2026 đã hoàn thành; các nhiệm vụ ban hành, rà soát quy chế quản lý tài sản công, sắp xếp xử lý nhà đất và rà soát kết quả thực hiện kiến nghị tài chính - ngân sách tiếp tục được theo dõi, hoàn thành theo thời hạn năm 2026.

6. Xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số

- Về thể chế, kiến trúc số: UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 11/3/2026 và duy trì áp dụng Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Ngãi phiên bản hiện hành; nhiệm vụ này được xác định hoàn thành trong Kế hoạch CCHC năm 2026.

- Về hạ tầng kỹ thuật: tiếp tục nâng cấp máy tính, máy in, đường truyền mạng và trang thiết bị tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; 100% cán bộ, công chức có chứng thư số phục vụ ký số, số hóa và xử lý hồ sơ điện tử.

- Kết quả cụ thể về hạ tầng số và an toàn thông tin: 100% cán bộ, công chức xã có máy tính kết nối mạng LAN và Internet băng thông rộng; hệ thống mạng hỗ trợ song song IPv4 và IPv6; duy trì 01 phòng họp truyền hình trực tuyến 100 chỗ

ngôi, đã phục vụ trên 45 cuộc họp trực tuyến thông suốt. Trung tâm Phục vụ hành chính công được duy trì với 04 máy tính cấu hình cao, 05 máy in, 01 máy scan, 01 máy lấy số tự động và hệ thống tường lửa. Xã đã lập hồ sơ đề xuất phê duyệt an toàn thông tin Cấp độ 2; 100% máy tính được cài đặt phần mềm phòng, chống mã độc cơ bản; trong kỳ không xảy ra sự cố lộ, lọt thông tin.

- Về nền tảng, dữ liệu và ứng dụng nội bộ: tỷ lệ UBND cấp xã kết nối, liên thông Hệ thống quản lý văn bản và điều hành với UBND tỉnh đạt 100%; tỷ lệ văn bản gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử, sử dụng chữ ký số đạt 100%; tỷ lệ báo cáo định kỳ gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo đạt 100%. Việc kết nối, sử dụng dữ liệu qua LGSP/NDXP và xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng tiếp tục triển khai, có thời hạn hoàn thành trong quý IV.

- Về dữ liệu số và Đề án 06: 100% cán bộ, công chức được cấp tài khoản và xử lý văn bản trên Hệ thống iOffice (trừ văn bản mật), 100% văn bản phát hành được ký số chuyên dùng công vụ. Dữ liệu hồ sơ cán bộ, công chức được cập nhật, chuẩn hóa và đồng bộ; dữ liệu bảo trợ xã hội, trẻ em, tiêm chủng và hộ tịch được làm sạch theo kế hoạch. Công an xã đã hướng dẫn, kích hoạt tài khoản định danh điện tử VNeID mức 2 cho 7.315/7.408 công dân đủ điều kiện từ 14 tuổi trở lên, đạt 98,7%; trên 90% người có công và đối tượng bảo trợ xã hội có tài khoản ngân hàng được thực hiện chi trả chế độ an sinh xã hội không dùng tiền mặt.

- Về dữ liệu TTHC và dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp: 100% hồ sơ được tiếp nhận, xử lý qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC theo yêu cầu; 81/81 dịch vụ đủ điều kiện trực tuyến toàn trình đã được cung cấp trực tuyến, đạt 100%; hồ sơ trực tuyến toàn trình và một phần theo phụ lục thống kê đều đạt tỷ lệ 100% đối với nhóm phát sinh được thống kê; 05/05 TTHC có nghĩa vụ tài chính đã tích hợp thanh toán trực tuyến.

- Lũy kế 9 tháng đầu năm 2026 theo kết quả chuyển đổi số, Hệ thống Một cửa điện tử đã tiếp nhận 3.800 hồ sơ, trong đó 3.761 hồ sơ nộp trực tuyến, đạt 98,97%; hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt 2.650 hồ sơ, tương ứng 69,7%; 3.789 hồ sơ được giải quyết đúng và trước hạn, đạt 99,7%. Tỷ lệ số hóa hồ sơ và kết quả giải quyết TTHC đạt 100%, tỷ lệ khai thác, tái sử dụng dữ liệu số hóa đạt 75,0%; mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đạt 98,5%. 100% các khoản phí, lệ phí TTHC tại Bộ phận Một cửa đã triển khai quét mã QR; đồng thời vận động trên 80% hộ dân thanh toán tiền điện, nước sinh hoạt qua ví điện tử, ngân hàng số.

- Về phát triển đô thị thông minh: trong tài liệu, số liệu phục vụ báo cáo quý III chưa phát sinh nội dung/dự án đô thị thông minh độc lập; UBND xã tập trung khai thác các nền tảng số, dữ liệu dùng chung và dịch vụ số của tỉnh để phục vụ quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ cho người dân, doanh nghiệp.

- Trụ sở cơ quan hành chính nhất là công sở từng bước được hiện đại hoá, tác phong lề lối làm việc của cán bộ, công chức được nâng lên. Cán bộ công chức thực hiện tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý hành chính nhà nước có sáng kiến cải tiến các mô hình mới trong CCHC cơ bản, để phục vụ người dân và doanh nghiệp trên địa bàn.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý của các cơ quan hành chính nhà nước. Sau sắp xếp đơn vị hành chính UBND xã đã tập trung nâng cấp trang thiết bị như máy vi tính, máy in, nâng cấp mạng cho các bộ phận chuyên môn cần thiết để đảm bảo cho công tác quản lý của các cơ quan hành chính nhà nước.

- UBND xã đã xây dựng kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của UBND cấp xã. Tổ chức thực hiện cập nhật dịch vụ công trực tuyến một phần và dịch vụ công trực tuyến toàn phần. Chỉ đạo công chức chuyên môn duy trì thực hiện ứng dụng hệ thống quản lý văn bản điều hành office, tỷ lệ cán bộ trao đổi văn bản dưới dạng điện tử đạt 100%.

- Quan tâm chỉ đạo, đôn đốc công tác phát triển chính quyền số trên địa bàn, đầu tư cơ sở vật chất cho Trung tâm Phục vụ Hành chính công. Đôn đốc các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ trong cơ quan, đơn vị.

- Kết quả xây dựng, phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp. UBND xã đã xây dựng kế hoạch mua sắm thêm trang thiết bị phục vụ hoạt động tại bộ phận một cửa, thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

- Về phổ cập kỹ năng số: 05 Tổ Công nghệ số cộng đồng tiếp tục hỗ trợ người dân tại cơ sở; 100% cán bộ, công chức, viên chức xã đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng trên Cổng Bình dân học vụ số của tỉnh. Qua đó, chuyển đổi số được gắn trực tiếp với cải cách TTHC, nâng cao kỹ năng sử dụng dịch vụ công và khả năng tiếp cận các tiện ích số của người dân.

- Về nguồn lực chuyển đổi số: đến thời điểm báo cáo đã giải ngân 84 triệu đồng/108 triệu đồng kinh phí thường xuyên phục vụ đường truyền Internet và truyền số liệu chuyên dùng, bảo trì máy tính, tập huấn AI và tuyên truyền, đạt 77,8% dự toán được giao. UBND xã đã rà soát 36 máy tính chưa có bản quyền hệ điều hành Windows và Microsoft Office chính quy, đồng thời đề xuất cấp có thẩm quyền hỗ trợ nguồn lực để chuẩn hóa hạ tầng và phần mềm phục vụ hoạt động công vụ.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Kết quả thực hiện nhiệm vụ trong Kế hoạch CCHC đạt 63/82 nhiệm vụ = 76,82%; việc tiếp nhận TTHC trực tuyến đạt 100% đối với 914 hồ sơ phát sinh trong kỳ thống kê, 810/810 hồ sơ đã giải quyết được xử lý đúng hạn; tỷ lệ hài lòng của người dân đạt trên 98%; tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử và kết nối hệ thống quản lý văn bản đạt 100%.

CCHC đã góp phần nâng cao tính công khai, minh bạch, giảm thời gian và chi phí thực hiện TTHC, hỗ trợ hoạt động chỉ đạo điều hành sau sắp xếp tổ chức bộ máy; đồng thời gắn với kết quả thu ngân sách và giải ngân đầu tư công. Tuy nhiên các chỉ tiêu tác động cuối năm về thu hút đầu tư, phát triển hộ kinh doanh và hoàn thành toàn bộ chỉ tiêu kinh tế - xã hội vẫn đang tiếp tục triển khai, chưa đủ cơ sở đánh giá kết quả cuối năm tại thời điểm quý III. Tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến đạt 98,97%, giải quyết đúng và trước hạn đạt 99,7%, số hóa hồ sơ và kết quả TTHC đạt 100%, mức độ hài lòng đạt 98,5%; tỷ lệ kích hoạt VNeID mức 2 đối với công dân đủ điều kiện đạt 98,7%. Việc duy trì 05 Tổ Công nghệ số cộng đồng, ứng dụng ký số, iOffice, thanh toán QR và các nền tảng số đã góp phần giảm thời gian giao dịch, tăng tính công khai, minh bạch và hỗ trợ người dân tiếp cận dịch vụ hành chính trên môi trường số.

- Tỷ lệ hồ sơ, Thủ tục hành chính được tiếp nhận, trả kết quả theo hình thức trực tuyến ngày càng được tăng lên. Tỷ lệ giải quyết hồ sơ TTHC đúng hạn chiếm tỷ lệ cao.

- Việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của cơ quan, đơn vị, địa phương đã từng bước được cải tiến lề lối làm việc, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác, góp phần phục vụ các tổ chức, cá nhân ngày càng tốt hơn.

- Công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ CCHC được lãnh đạo UBND, các phòng, ban, cơ quan, đơn vị quan tâm, chỉ đạo sát sao và thường xuyên, vai trò trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị được phát huy. UBND xã đã ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo, điều hành về công tác cải cách hành chính, trọng tâm là thực hiện cải cách thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; các thủ tục hành chính được niêm yết công khai theo quy định, tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân và tổ chức trong giải quyết TTHC; kỷ luật, kỷ cương hành chính được nâng cao. Cơ chế một cửa hoạt động có hiệu quả, giảm thời gian chờ đợi trong quá trình giao dịch giữa tổ chức, cá nhân với cơ quan Nhà nước.

2. Tồn tại, hạn chế

- Một số nhiệm vụ CCHC chưa hoàn thành do chưa đến thời hạn, tiến độ thực hiện tập trung trong quý IV; đến thời điểm báo cáo còn 19/82 nhiệm vụ đang triển khai.

- Biên chế công chức có mặt 26/40 người, còn thiếu 14 người so với chỉ tiêu được giao, tạo áp lực cho việc phân công, xử lý khối lượng công việc sau khi vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Đối với đơn vị sự nghiệp, vị trí việc làm đang được rà soát, xây dựng.

Việc số hóa hồ sơ khi tiếp nhận đạt tỷ lệ cao nhưng số hồ sơ đã lưu vào kho quản lý dữ liệu điện tử đạt 639/914 hồ sơ, tiếp tục chuẩn hóa dữ liệu, tăng khả năng tái sử dụng và hoàn thiện kết quả số hóa.

Hạ tầng và nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số vẫn còn hạn chế: chưa có biên chế chuyên trách CNTT/CĐS; 36 máy tính làm việc chưa được trang bị bản quyền hệ điều hành và phần mềm văn phòng chính quy; một số khu vực vùng sâu như Làng Vờ, Làng Dút, Làng Tốt còn tình trạng sóng di động, Internet chưa ổn định, nhất là trong mùa mưa bão. Tỷ lệ người dân trưởng thành tự thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình tại nhà và sử dụng chữ ký số cá nhân còn thấp, nên vẫn cần sự hỗ trợ trực tiếp của cán bộ và Tổ Công nghệ số cộng đồng.

- Tỷ lệ cán bộ, công chức sử dụng hộp thư điện tử công vụ trong việc trao đổi văn bản quản lý nhà nước chưa cao.

- Công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính, cải cách Thủ tục hành chính chưa được thực hiện thường xuyên.

- Hệ thống VNeID và Cổng Dịch vụ công quốc gia có lúc quá tải, truy cập chậm, dẫn đến nhân dân phải chờ đợi lâu và cán bộ xử lý hồ sơ...; phần mềm hồ sơ công việc truy cập và xử lý văn bản chậm,...

3. Nguyên nhân

Nguyên nhân khách quan: Khối lượng nhiệm vụ lớn trong giai đoạn đầu vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; một số quy trình, phần mềm và nền tảng số dùng chung tiếp tục được điều chỉnh, có thời điểm quá tải hoặc truy cập chậm.

Nguyên nhân chủ quan: Nguồn nhân lực còn thiếu so với biên chế được giao; một số nhiệm vụ cần sự phối hợp của nhiều cơ quan và việc theo dõi, cập nhật minh chứng, số liệu ở một số lĩnh vực chưa thật sự đồng bộ, thường xuyên. Địa bàn rộng, địa hình chia cắt, nhiều khu dân cư vùng sâu làm tăng chi phí đầu tư, duy trì hạ tầng viễn thông; điều kiện trang bị thiết bị thông minh của một bộ phận người dân còn hạn chế. Nhân sự tham mưu chuyển đổi số chủ yếu kiêm nhiệm, trong khi yêu cầu về dữ liệu, an toàn thông tin, dịch vụ công và ứng dụng công nghệ mới ngày càng cao, ảnh hưởng đến khả năng triển khai đồng đều các nhiệm vụ.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CCHC TRỌNG TÂM QUÝ IV NĂM 2026

1. Nhiệm vụ trọng tâm

Trọng tâm xuyên suốt trong quý IV là hoàn thành toàn diện Kế hoạch CCHC năm 2026; nâng cao Chỉ số CCHC, mức độ hài lòng của người dân, tổ chức; khắc phục dứt điểm các tồn tại, hạn chế và chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để triển khai nhiệm vụ CCHC năm 2027 ngay từ đầu năm:

(1) Tập trung hoàn thành Kế hoạch CCHC năm 2026, đánh giá Chỉ số CCHC và chuẩn bị nhiệm vụ năm 2027. Tập trung hoàn thành 19 nhiệm vụ CCHC còn lại, nhất là các nhiệm vụ có thời hạn trong tháng 10 và tháng 11/2026; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, không để nhiệm vụ quá hạn do nguyên nhân chủ quan. Tổ chức tự đánh giá, chấm điểm Chỉ số CCHC năm 2026; rà soát, chuẩn hóa đầy đủ tài liệu kiểm chứng, bảo đảm số liệu thống nhất, chính xác; phân tích các tiêu chí chưa đạt, xác định nguyên nhân và giải pháp khắc phục. Khẩn trương hoàn thành xử lý 05 vấn đề phát hiện qua kiểm tra CCHC. Trên cơ sở kết quả thực hiện năm 2026, chủ động xây dựng Kế hoạch CCHC năm 2027 theo hướng rõ nhiệm vụ, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thời hạn và có chỉ tiêu cụ thể để theo dõi, đánh giá.

(2) Tiếp tục nâng cao chất lượng cải cách thể chế và tổ chức thi hành pháp luật. Thực hiện tốt công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản; theo dõi tình hình thi hành pháp luật, kịp thời phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các khó khăn, vướng mắc. Đẩy mạnh phổ biến, giáo dục pháp luật gắn với CCHC và chuyển đổi số; tiếp tục rà soát, cập nhật các quy trình quản lý theo TCVN ISO 9001:2015 phù hợp với mô hình tổ chức và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ hiện nay.

(3) Đẩy mạnh cải cách TTHC, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, tổ chức. Tiếp tục rà soát, đề xuất đơn giản hóa TTHC; cập nhật, công khai đầy đủ TTHC thuộc thẩm quyền. Kiểm soát chặt chẽ việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả, không để phát sinh hồ sơ trễ hạn do nguyên nhân chủ quan; tăng tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, số hóa hồ sơ và kết quả giải quyết, lưu trữ và tái sử dụng dữ liệu điện tử, thanh toán trực tuyến. Nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công và tăng cường hỗ trợ người dân vùng sâu, vùng xa, người còn hạn chế kỹ năng số.

(4) Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng đội ngũ và kỷ luật công vụ. Rà soát, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập sau sắp xếp; tiếp tục thực hiện phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát. Rà soát biên chế, vị trí việc làm và nhu cầu nhân lực; thực hiện đúng quy định về tuyển dụng, bố trí, bổ nhiệm, chuyển đổi vị trí công tác, đào tạo, bồi dưỡng. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở, trách nhiệm và thái độ phục vụ Nhân dân.

(5) Nâng cao hiệu quả cải cách tài chính công. Điều hành thu ngân sách phân đầu hoàn thành và vượt dự toán năm 2026; quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản công đúng quy định, tiết kiệm, hiệu quả. Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện, nghiệm thu, hoàn thiện hồ sơ thanh toán, phân đầu giải ngân cao nhất kế hoạch vốn đầu tư công còn lại; tiếp tục hoàn thiện các nhiệm vụ về tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và xử lý các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán.

(6) Đẩy mạnh xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số gắn với CCHC và Đề án 06. Duy trì xử lý văn bản, hồ sơ công việc và báo cáo trên môi trường điện tử; tăng cường kết nối, khai thác, chia sẻ dữ liệu qua các nền tảng LGSP, NDXP; tiếp tục làm sạch, chuẩn hóa các cơ sở dữ liệu chuyên ngành. Gắn nhiệm vụ CCHC với Kế hoạch hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn chuyển đổi số; triển khai Nền tảng AI công vụ, Trợ lý ảo, hệ thống quản lý tài liệu lưu trữ điện tử và thử nghiệm Mini App Chính quyền số cấp xã; hoàn thiện phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo Cấp độ 2.

(7) Tăng cường tuyên truyền, kiểm tra và phát huy các mô hình, sáng kiến CCHC. Tiếp tục tuyên truyền CCHC, dịch vụ công trực tuyến, chuyển đổi số bằng các hình thức phù hợp; phát huy vai trò của 05 Tổ Công nghệ số cộng đồng trong hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công, VNeID, thanh toán số và chữ ký số. Tổ chức kiểm tra CCHC, đánh giá kết quả CCHC, chuyển đổi số và Đề án 06; lựa chọn, nhân rộng các mô hình, sáng kiến có hiệu quả, nhất là các giải pháp ứng dụng công nghệ và AI trong hoạt động công vụ, làm cơ sở đưa vào Kế hoạch CCHC năm 2027.

2. Nhiệm vụ cụ thể trên các lĩnh vực

2.1. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

- Tập trung hoàn thành 19 nhiệm vụ CCHC còn lại trong Kế hoạch CCHC năm 2026, ưu tiên các nhiệm vụ có thời hạn hoàn thành trước ngày 30/10, 31/10, 10/11 và 15/11/2026; rà soát từng nhiệm vụ, xác định rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, sản phẩm đầu ra, thời gian hoàn thành và trách nhiệm người đứng đầu; thường xuyên cập nhật tiến độ, kịp thời tháo gỡ khó khăn, không để nhiệm vụ chậm, quá hạn do nguyên nhân chủ quan. Kế hoạch năm 2026 xác định 82 nhiệm vụ, phụ lục thống kê tại thời điểm báo cáo ghi nhận 63 nhiệm vụ đã hoàn thành, đạt 76,82%.

- Tổ chức rà soát toàn diện kết quả thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2026; đối chiếu từng nhiệm vụ, chỉ tiêu, sản phẩm và tài liệu kiểm chứng; xác định rõ nhiệm vụ đã hoàn thành, đang thực hiện, nhiệm vụ có nguy cơ chậm tiến độ để tập trung chỉ đạo hoàn thành dứt điểm trước thời điểm tổng kết năm.

- Tập trung tổ chức tự đánh giá, chấm điểm Chỉ số CCHC năm 2026 của UBND xã theo Bộ Chỉ số và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền; phân công cụ thể cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm đối với từng tiêu chí, tiêu chí thành phần; chuẩn hóa, số hóa và tập hợp đầy đủ tài liệu kiểm chứng, bảo đảm số liệu giữa báo cáo, phụ lục thống kê và hồ sơ minh chứng thống nhất, chính xác, có căn cứ; hạn chế tối đa việc mất điểm do thiếu minh chứng, cập nhật không kịp thời hoặc số liệu không đồng nhất.

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 263/KH-UBND ngày 24/8/2026 về cải thiện, nâng cao Chỉ số CCHC (PAR Index) và Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS); trên cơ sở kết quả tự đánh giá và kết quả chấm điểm của cấp có thẩm quyền, phân tích cụ thể các tiêu chí đạt điểm tối đa, tiêu chí chưa đạt hoặc bị trừ điểm, xác định nguyên nhân và trách nhiệm để xây dựng biện pháp khắc phục ngay trong quý IV và năm 2027. Việc ban hành kế hoạch cải thiện PAR Index, SIPAS đã được triển khai từ tháng 8/2026.

- Khẩn trương hoàn thành việc khắc phục 05 vấn đề phát hiện qua kiểm tra CCHC; tổng hợp đầy đủ tài liệu, minh chứng kết quả xử lý; xác định rõ nội dung đã khắc phục dứt điểm, nội dung cần tiếp tục theo dõi, cơ quan chịu trách nhiệm và thời hạn hoàn thành. Phụ lục báo cáo hiện ghi nhận 05 vấn đề phát hiện qua kiểm tra.

- Tăng cường tự kiểm tra và kiểm tra trách nhiệm thực hiện CCHC tại các cơ quan, đơn vị; kịp thời chấn chỉnh lề lối làm việc, kỷ luật, kỷ cương hành chính, trách nhiệm thực thi công vụ và thái độ phục vụ Nhân dân; kiên quyết không để xảy ra tình trạng gây khó khăn, phiền hà cho tổ chức, cá nhân.

- Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện CCHC gắn với chuyển đổi số và Đề án 06 trong quý IV và cả năm 2026; làm rõ kết quả, tồn tại, hạn chế, nguyên nhân, bài học kinh nghiệm và những nhiệm vụ cần tiếp tục thực hiện trong năm 2027.

- Chủ động xây dựng và ban hành Kế hoạch CCHC năm 2027, bảo đảm bám sát Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030, nhiệm vụ CCHC trọng tâm giai đoạn 2026-2030, chỉ đạo của UBND tỉnh và yêu cầu thực tiễn của xã; xác định cụ thể mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, sản phẩm đầu ra, cơ quan chủ trì, phối hợp, thời gian hoàn thành và trách nhiệm người đứng đầu.

- Khi xây dựng Kế hoạch CCHC năm 2027, tập trung đưa các nội dung còn hạn chế, tiêu chí Chỉ số CCHC năm 2026 chưa đạt điểm tối đa thành nhiệm vụ, giải pháp cụ thể; ưu tiên các chỉ tiêu có thể lượng hóa, kiểm đếm và đánh giá kết quả, nhất là giải quyết TTHC, số hóa hồ sơ, dịch vụ công trực tuyến, kỷ luật công vụ, tài chính công, chính quyền số và mức độ hài lòng của người dân, tổ chức.

- Chủ động xây dựng, chuẩn bị các kế hoạch chuyên đề năm 2027 về tuyên truyền CCHC, kiểm tra CCHC, kiểm soát và rà soát TTHC, chuyển đổi số, đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, chuyển đổi vị trí công tác, quản lý tài chính và tài sản công để bảo đảm triển khai đồng bộ ngay từ đầu năm.

- Đánh giá, lựa chọn những mô hình, sáng kiến, giải pháp có tính khả thi để tiếp tục áp dụng, nhân rộng và đưa vào Kế hoạch CCHC năm 2027.

- Tiếp tục duy trì, nâng cao hiệu quả áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015; rà soát, cập nhật quy trình nội bộ phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, quy trình giải quyết TTHC và yêu cầu chuyển đổi số.

2.2. Cải cách thể chế

- Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện văn bản thuộc thẩm quyền; bảo đảm văn bản ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, có tính thống nhất, đồng bộ, khả thi và phù hợp với thực tiễn địa phương.

- Tiếp tục thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật; tập trung các lĩnh vực tác động trực tiếp đến người dân, tổ chức như đất đai, môi trường, an sinh xã hội, thủ tục hành chính; kịp thời phát hiện khó khăn, vướng mắc để xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý.

- Hoàn thành các nhiệm vụ kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2026; kịp thời xử lý hoặc kiến nghị xử lý những văn bản không còn phù hợp, mâu thuẫn, chồng chéo.

- Tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; tăng cường ứng dụng nền tảng số, Trang thông tin điện tử, hệ thống truyền thanh và mạng xã hội để đưa thông tin pháp luật đến người dân kịp thời, dễ tiếp cận.

3. Cải cách thủ tục hành chính

- Tiếp tục rà soát, đánh giá, đề xuất đơn giản hóa TTHC, giảm thời gian và chi phí tuân thủ cho người dân, tổ chức; cập nhật, niêm yết, công khai đầy đủ, kịp thời TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và trên Trang thông tin điện tử xã.

- Kiểm soát chặt chẽ quá trình tiếp nhận, luân chuyển, giải quyết và trả kết quả TTHC; không để phát sinh hồ sơ trễ hạn do nguyên nhân chủ quan; tiếp tục duy trì tỷ lệ giải quyết đúng và trước hạn ở mức cao. Báo cáo chuyển đổi số 9 tháng ghi nhận tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng và trước hạn đạt 99,7%, mức độ hài lòng đạt 98,5%.

- Tiếp tục thực hiện số hóa hồ sơ và kết quả giải quyết TTHC; nâng cao tỷ lệ hồ sơ được lưu vào kho dữ liệu điện tử, khai thác và tái sử dụng dữ liệu đã số hóa; hoàn thành các nhiệm vụ về số hóa, dịch vụ công trực tuyến và thanh toán trực tuyến theo thời hạn trước ngày 31/10/2026.

- Đẩy mạnh tiếp nhận hồ sơ trực tuyến, hướng dẫn người dân tự thực hiện dịch vụ công trực tuyến; tăng tỷ lệ thanh toán trực tuyến đối với các TTHC có phát sinh phí, lệ phí; thực hiện có hiệu quả các giải pháp hỗ trợ người cao tuổi, người dân vùng sâu, vùng xa, người còn hạn chế kỹ năng số.

- Tiếp tục rà soát cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực và điều kiện hoạt động tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; bảo đảm phục vụ tốt việc tiếp nhận và giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

2.4. Cải cách tổ chức bộ máy

- Tiếp tục rà soát, củng cố, hoàn thiện tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND xã sau sắp xếp; bảo đảm chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn rõ ràng, không trùng lặp, chồng chéo hoặc bỏ sót nhiệm vụ.

- Tiếp tục thực hiện các quy định về phân cấp, phân quyền; gắn phân cấp với trách nhiệm giải trình, tăng cường kiểm tra, giám sát và bảo đảm đủ điều kiện để thực hiện nhiệm vụ được phân cấp.

- Rà soát tình hình hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập sau sắp xếp, nhất là các cơ sở giáo dục và Trung tâm Cung ứng dịch vụ công; kịp thời xử lý hoặc kiến nghị xử lý khó khăn về tổ chức, nhân sự, cơ sở vật chất và hoạt động chuyên môn.

2.5. Cải cách chế độ công vụ

- Rà soát tình hình biên chế, cơ cấu đội ngũ; tham mưu giải pháp bố trí, bổ sung nhân lực phù hợp với vị trí việc làm và khối lượng công việc, nhất là đối với những vị trí còn thiếu nhân lực sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

- Tiếp tục hoàn thiện vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức và vị trí việc làm của các đơn vị sự nghiệp công lập; bố trí, sử dụng đội ngũ đúng trình độ, năng lực, sở trường và yêu cầu công việc.

- Thực hiện đúng quy định về tuyển dụng, tiếp nhận, bổ nhiệm, điều động, chuyển đổi vị trí công tác, đánh giá, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng thực thi công vụ, kỹ năng số, khai thác các hệ thống thông tin, dịch vụ công trực tuyến, dữ liệu số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong xử lý công việc.

- Tăng cường kiểm tra kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở, quy tắc ứng xử; nâng cao tinh thần trách nhiệm và chất lượng phục vụ Nhân dân; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định.

2.6. Cải cách tài chính công

- Tiếp tục điều hành thu ngân sách chủ động, quyết liệt, phấn đấu hoàn thành và vượt dự toán thu ngân sách năm 2026; quản lý, sử dụng ngân sách đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, bảo đảm các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và an sinh xã hội.

- Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện, nghiệm thu, hoàn thiện hồ sơ và thanh toán khối lượng các công trình, dự án; phấn đấu giải ngân phần vốn đầu tư công còn lại 1.204,375 triệu đồng, nâng tỷ lệ giải ngân lên mức cao nhất. Đến ngày 14/9/2026, xã đã giải ngân 7.209,487 triệu đồng, đạt 85,69% kế hoạch vốn năm.

- Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập; rà soát, hoàn thiện quy chế quản lý, sử dụng tài sản công; thực hiện sắp xếp, xử lý nhà, đất và tài sản thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

- Rà soát, tổ chức thực hiện đầy đủ các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán về tài chính, ngân sách và tài sản công; xác định rõ trách nhiệm, tiến độ và kết quả xử lý từng nội dung.

2.7. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

- Gắn nhiệm vụ CCHC quý IV với Kế hoạch hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn chuyển đổi số; tiếp tục rà soát quy trình tiếp nhận, xử lý hồ sơ và công việc, bảo đảm hồ sơ được luân chuyển, xử lý trên môi trường điện tử; duy trì tỷ lệ giải quyết TTHC đúng hạn từ 99,5% trở lên.

- Duy trì 100% cán bộ, công chức xử lý văn bản trên Hệ thống iOffice, sử dụng chữ ký số chuyên dùng theo quy định; bảo đảm văn bản, hồ sơ công việc và chế độ báo cáo được thực hiện trên môi trường điện tử, trừ nội dung thuộc danh mục bí mật nhà nước.

- Tiếp tục triển khai kết nối, khai thác các nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu LGSP, NDXP; tăng cường kết nối, chia sẻ, khai thác và tái sử dụng dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước và giải quyết TTHC.

- Tiếp tục duy trì Trang thông tin điện tử xã hoạt động ổn định, cập nhật thông tin đầy đủ, kịp thời; rà soát, nâng cấp máy tính, mạng LAN, Wifi, đường truyền và các trang thiết bị phục vụ hoạt động của cơ quan và Trung tâm Phục vụ hành chính công.

- Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia 10/10/2026; phát huy hiệu quả hoạt động của 05 Tổ Công nghệ số cộng đồng, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công, VNeID, thanh toán số, chữ ký số cá

nhân và các kỹ năng bảo đảm an toàn trên môi trường mạng. Mạng lưới 05 Tổ Công nghệ số cộng đồng hiện có 46 thành viên và đã tổ chức 25 buổi hướng dẫn cho hơn 2.000 lượt người dân.

- Tiếp nhận, triển khai Nền tảng AI công vụ và Trợ lý ảo hỗ trợ cán bộ, công chức trong soạn thảo văn bản, tổng hợp báo cáo, tra cứu và xử lý công việc; đưa vào sử dụng Hệ thống quản lý tài liệu lưu trữ điện tử; triển khai thử nghiệm Mini App Chính quyền số cấp xã trên Zalo để tăng cường tương tác giữa chính quyền với người dân.

- Tiếp tục cập nhật, làm sạch, chuẩn hóa dữ liệu dân cư và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành; tăng cường khai thác dữ liệu phục vụ giải quyết TTHC, quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công.

- Hoàn thiện phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo Cấp độ 2; tăng cường phòng, chống mã độc, bảo vệ tài khoản, dữ liệu và chữ ký số chuyên dùng; phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông duy trì thông tin liên lạc ổn định tại các khu vực vùng sâu, vùng xa, nhất là trong mùa mưa bão cuối năm.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT: Không có.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ Cải cách hành chính nhà nước quý III và nhiệm vụ trọng tâm quý IV năm 2026 trên địa bàn xã Ba Tô. UBND xã Ba Tô kính báo cáo Sở Nội vụ theo dõi, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (kính báo cáo);
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Sở Tài chính;
- TT Đảng ủy;
- TT HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các phòng, cơ quan, đơn vị trực thuộc;
- Trang TTĐT xã;
- Lưu: VT, VHXXH (Thịa).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Quý Đức